TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Ông Nguyễn Nhiêu Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang, Thư ký Toà án, Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Đoàn Thị Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C (VB); Địa chỉ: Số 108 Tạo, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Trung T, chức vụ: Giám đốc VB chi nhánh Tây Ninh;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: Bà Nguyễn Thị Minh H, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Thuỳ L, ông Dương Quốc N, ông Trịnh Nam H (Theo văn bản uỷ quyền ngày 30/5/2025) (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn:

+ Ông Huỳnh Minh S; sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 30, ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp P, phường N, tỉnh Tây Ninh) (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

+ Ông Trần Văn P; sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ 29, ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp P, phường N, tỉnh Tây Ninh) (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1951; Địa chỉ: Tổ 29, ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp P, phường N, tỉnh Tây Ninh) (Vắng mặt)

+ Chị Huỳnh Thị Yến T; sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 27, khu phố Đ, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp Đ, phường N, tỉnh Tây Ninh) (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

+ Chị Huỳnh Thị Ngọc B; sinh năm 2006; Địa chỉ: Tổ 30, ấp P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp P, phường N, tỉnh Tây Ninh) (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/08/2023, Ngân hàng TMCP C (sau đây gọi là VB) và ông Huỳnh Minh S, bà Trần Thị K có giao kết Hợp đồng tín dụng số 861008525581/2023/HĐCV/NHCT-660 với số tiền vay gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng trong thời hạn 12 tháng, mục đích vay mua mì đám, lãi suất điều chỉnh, tại thời điểm giải ngân là 12%/năm. Ông Huỳnh Minh S, bà Trần Thị K đã nhận số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng theo Giấy nhận nợ ngày 03/08/2023

Để đảm bảo cho khoản vay và các nghĩa vụ khác có liên quan cho khoản vay trên, ông S, bà K đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1494, tờ bản đồ số 5, toạ lạc tại xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là phường N, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BL376108, số vào số cấp GCN CH02317, do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/09/2012 cho ông S, bà K, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 23090085/2023/HĐBĐ/NHCT660 ngày 02/08/2023 giữa ông S bà K với VB - Chi nhánh Tây Ninh. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng D và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/08/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - Chi nhánh D

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông S, bà K đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nợ lãi được quy định trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thông báo, cử cán bộ trực tiếp đến gặp khách hàng đôn đốc, nhắc nợ, tuy nhiên ông S, bà K không thực hiện thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt chậm trả cho VB. Bà K hiện đã chết vào ngày 12/10/2023

Tính đến ngày 29/9/2025, ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K có nghĩa vụ hoàn trả cho VB tổng số tiền 479.923.266 (bốn trăm bảy mươi chín triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó gồm 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng nợ gốc, 54.608.215 (năm mươi bốn triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười lăm) đồng là tiền lãi, 25.315.051 (hai mươi lăm triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm năm mươi mốt) đồng là lãi phạt.

Ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2025 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên cho đến khi ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K trả dứt nợ cho VB.

Trường hợp ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ nợ, VB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1494, tờ bản đồ số 5, toạ lạc tại xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là phường N, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BL376108, số vào số cấp GCN CH02317, do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/09/2012 cho ông S, bà K. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho VB thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K, trong phạm vi di sản do bà K để lại, và ông S có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho VB

Về chi phí tố tụng, yêu cầu ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K phải trả lại cho VB số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà VB đã nộp tạm ứng.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình làm việc, bị đơn – Ông Huỳnh Minh S trình bày:

Bà K đã chết vào ngày 12/10/2023. Ông S thống nhất toàn bộ nội dung của Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ mà VB đã khởi kiện. Ông S thừa nhận ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho các khoản vay. Ông S cam kết các tài sản trên đất đều là tài sản sở hữu hợp pháp của ông S và bà K, hiện đều do ông S đang quản lý, sử dụng.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của VB, ông S đồng ý trả lại các số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, số tiền tạm tính đến ngày hoà giải là 476.306.827 (bốn trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm lẻ sáu nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng, trong đó gồm 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng nợ gốc, 52.197.255 (năm mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi lăm) đồng là tiền lãi,

24.109.572 (hai mươi bốn triệu một trăm lẻ chín nghìn năm trăm bảy mươi hai) đồng là lãi phạt

Ông S đồng ý xử lý các quyền sử dụng đất để thu hồi khoản tiền gốc, lãi cho Ngân hàng

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình làm việc, bị đơn – Chị Huỳnh Thị Yến T trình bày:

Bà K đã chết vào ngày 12/10/2023. Chị T là người thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K.

Chị T đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng ý trả lại số tiền tạm tính đến ngày hoà giải là 476.306.827 (bốn trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm lẻ sáu nghìn tám trăm hai mươi bảy) đồng, trong đó gồm 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng nợ gốc, 52.197.255 (năm mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi lăm) đồng là tiền lãi, 24.109.572 (hai mươi bốn triệu một trăm lẻ chín nghìn năm trăm bảy mươi hai) đồng là lãi phạt.

Các bị đơn gồm ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị C, chị Huỳnh Thị Ngọc B có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống tại ấp P, phường N, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng các bị đơn không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Minh S và và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K có nghĩa vụ hoàn trả cho VB, tạm tính đến ngày 29/9/2025, tổng số tiền 479.923.266 (bốn trăm bảy mươi chín triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng, trong đó gồm 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng nợ gốc, 54.608.215 (năm mươi bốn triệu sáu trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười lăm) đồng là tiền lãi, 25.315.051 (hai mươi lăm triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm năm mươi mốt) đồng là lãi phạt. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chi phí tố tụng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: VB khởi kiện đối với ông Huỳnh Minh S và và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K, yêu cầu trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ ngày 03/08/2023. Bà K đã chết vào ngày 12/10/2023, tức trước khi Toà án thụ lý vụ án nên Hội đồng xét xử xác định những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K là bị đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Minh S và và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K có có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống tại phường N, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông S, chị T, chị B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông P, bà C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ: Tại phiên toà, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ các đương sự đã giao nộp và Toà án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng số 861008525581/2023 /HĐCV/NHCT-660 ngày 03/08/2023 và Giấy nhận nợ ngày 03/08/2023 giữa VB với ông Huỳnh Minh S, bà Trần Thị K không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Việc ký hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng Ngân hàng nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Hội đồng xét xử nhận thấy bà K đã chết vào ngày 12/10/2023, do đó, theo quy định tại Điều 614, 615 của Bộ luật Dân sự, ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản

trong phạm vi di sản do người chết để lại. Về quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc lãi từ kỳ tháng 8/2024. Do các bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi theo đúng kỳ hạn là vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã giao kết nên căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 614, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Minh S và và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K có nghĩa vụ hoàn trả cho VB, tạm tính đến ngày 29/9/2025, số tiền nợ gốc 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, trong đó, ông Huỳnh Minh S có nghĩa vụ trả cho VB 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng nợ gốc; Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K gồm ông S, chị T, chị B, ông P, bà C, trong phạm vi di sản bà Trần Thị K để lại, có nghĩa vụ liên đới trả cho VB 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng nợ gốc.

[3.3] Về lãi suất: Căn cứ thoả thuận lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 861008525581/2023/HĐCV/NHCT-660 ngày 03/08/2023 thì mức lãi suất cho vay trong hạn do các bên thỏa thuận là 12%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn là phù hợp. Do đó, số tiền lãi mà VB yêu cầu là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Minh S và và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K có nghĩa vụ hoàn trả cho VB, tiền lãi trong hạn và lãi phạt là 54.608.215 + 25.315.051 = 79.923.266 (bảy mươi chín triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng; trong đó, ông Huỳnh Minh S có nghĩa vụ trả số tiền lãi 39.961.633 (ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng; Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K gồm ông S, chị T, chị B, ông P, bà C, trong phạm vi di sản bà Trần Thị K để lại, có nghĩa vụ liên đới trả số tiền lãi 39.961.633 (ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng

[3.4] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, hai bên đã giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1494, tờ bản đồ số 5, toạ lạc tại xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là phường N, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BL376108, số vào sổ cấp GCN CH02317, do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/09/2012 cho ông S, bà K. Hợp đồng thế chấp được xác lập đúng theo quy định pháp luật. Các tài sản dùng để thế chấp đảm bảo cho khoản vay là tài sản của ông S, bà K. Do đó trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của luật thi hành án để thu hồi nợ theo quy định tại

Điều 299, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật Dân sự. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông Huỳnh Minh S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho VB

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, chi phí hợp lý cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng (chín trăm nghìn) đã chi xong. VB đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng trên. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng. Buộc ông Huỳnh Minh S và và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 299, 320, 321, 322, 323, 614, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C (VB) đối với ông Huỳnh Minh S, chị Huỳnh Thị Yến T, chị Huỳnh Thị Ngọc B, ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"

Buộc ông Huỳnh Minh S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C (VB), tính đến ngày 29/9/2025, số tiền 239.961.633 (hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng, trong đó, nợ gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, nợ lãi là 39.961.633 (ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng

Buộc ông Huỳnh Minh S, ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị C, chị Huỳnh Thị Yến T, chị Huỳnh Thị Ngọc B, trong phạm vi di sản bà Trần Thị K để lại, có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C (VB), tính đến ngày 29/9/2025, số tiền 239.961.633 (hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm

ba mươi ba) đồng, trong đó, nợ gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, nợ lãi là 39.961.633 (ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi ba) đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên cho đến khi ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K trả dứt nợ cho VB

Trường hợp ông S và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K không thanh toán nợ hoặc không thanh toán đủ nợ, VB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1494, tờ bản đồ số 5, toạ lạc tại xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là phường N, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BL376108, số vào số cấp GCN CH02317, do Ủy ban nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/09/2012 cho ông S, bà K.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho VB thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K, trong phạm vi di sản do bà K để lại, và ông S có trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại cho VB

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Huỳnh Minh S, ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị C, chị Huỳnh Thị Yến T, chị Huỳnh Thị Ngọc B phải liên đới chịu số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. VB đã đóng tạm ứng số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông S, ông P, bà C, chị T, chị B có nghĩa vụ liên đới trả lại cho VB số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Huỳnh Minh S phải chịu 11.998.081 (mười một triệu chín trăm chín mươi tám triệu không trăm tám mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm

+ Ông Huỳnh Minh S, ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị C, chị Huỳnh Thị Yến T, chị Huỳnh Thị Ngọc B phải liên đới chịu số tiền 11.998.081 (mười một triệu chín trăm chín mươi tám triệu không trăm tám mươi mốt) đồng án phí dân sự sơ thẩm

+ Ngân hàng TMCP C (VB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP C (VB) được hoàn lại số tiền 11.175.000 (mười một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu 0005605 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D tỉnh

Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Tây Ninh)

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Song Tố Như